

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy là Thư ký viên của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 126/TB-TA ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2001 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu phố E, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thị Th; Vợ tên Trần Nguyễn Thủy T; con: chưa có; Tiền án, tiền án, nhân thân: không;

Bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố E, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu phố C, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Bà Nguyễn Thị Hằng Ng (là mẹ vợ sắp cưới của L). Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/4/2023, tại số nhà H thuộc khu phố E, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận lợi dụng trong nhà không có người, L lén lút lấy 02 chiếc nhẫn vàng của Bà Ng để trong thùng gạo dưới gầm bếp. Sau đó, L mang 02 chiếc nhẫn trên đến tiệm cầm đồ PB ở khu phố C, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận do Ông Huỳnh Tấn T làm chủ để cầm thế. L nói 02 chiếc nhẫn là tài sản của L nên Ông T tin tưởng, đồng ý cầm thế với giá 9.200.000 đồng. Số tiền có được, L chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất

tài sản, Bà Ng đã đến Công an phường Thanh Hải trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường Thanh Hải đã triệu tập L về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của Ông Huỳnh Tấn T:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu trắng gồm 04 tầng: tầng 01 gồm 01 viên đá lớn; tầng 02 gồm 08 viên đá nhỏ; tầng 03 gồm 08 viên đá nhỏ; tầng 04 gồm 12 viên đá nhỏ. Xung quanh chiếc nhẫn có đính 30 viên đá nhỏ.

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng gồm 04 tầng: tầng 01 gồm 01 viên đá lớn; tầng 02 gồm 12 viên đá nhỏ; tầng 03 gồm 10 viên đá nhỏ; tầng 04 gồm 21 viên đá nhỏ. Xung quanh chiếc nhẫn có đính 16 viên đá nhỏ và 08 viên đá hình chữ nhật.

Thu giữ của Bà Nguyễn Thị Hằng Ng: 01 giấy bảo đảm của Công ty TNHH vàng Dũng Nghĩa Minh Yên 2.

Tại Kết luận giám định số 3838/KL-KHHS ngày 19/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp Hồ Chí Minh kết luận:

- Nhẫn 1: Tổng khối lượng: 7,6713 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,75%; Đồng (Cu): 22,91%; Bạc (Ag): 16,34%.

- Nhẫn 2: Tổng khối lượng: 8,4635 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,43%; Đồng (Cu): 24,41%; Bạc (Ag): 15,16%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp Phan Thiết kết luận:

- Nhẫn 1: Tổng khối lượng: 7,6713 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,75%; Đồng (Cu): 22,91%; Bạc (Ag): 16,34%; loại vàng 18K; cân nặng 1,74 chỉ; trị giá 5.898.600 đồng.

- Nhẫn 2: Tổng khối lượng: 8,4635 gam, có thành phần kim loại Vàng (Au): 60,43%; Đồng (Cu): 24,41%; Bạc (Ag): 15,16%; loại vàng 18K; cân nặng 1,52 chỉ; trị giá 5.152.800 đồng.

Tổng giá trị tài sản của 02 chiếc nhẫn là 11.051.400 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc nhẫn vàng và giấy bảo đảm cho Bà Nguyễn Thị Hằng Ng sau khi Bà Ng đã trả cho Ông Huỳnh Tấn T số tiền 9.200.000 đồng để chuộc lại 02 chiếc nhẫn; L đã trả lại cho Bà Ng số tiền 9.200.000 đồng là tiền Bà Ng bỏ ra để chuộc 02 chiếc nhẫn từ Ông T. Bà Ng, Ông T không yêu cầu L bồi thường gì thêm, đồng thời Bà Ng có đơn xin bãi nại đối với L.

Tại bản Cáo trạng số 274/CT-VKSPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc nhẫn và giấy bảo đảm cho Bà Nguyễn Thị Hằng Ng. Bà Ng đã nhận lại nên đề nghị không tiếp tục đặt ra đề xử lý.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ông Huỳnh Tấn T nhưng Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử; đồng thời bị cáo đồng ý và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông T theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/4/2023 tại số nhà H thuộc khu phố E, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận lợi dụng trong nhà không có người, Nguyễn Ngọc L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Bà Nguyễn Thị Hằng Ng 02 chiếc nhẫn vàng có tổng giá trị 11.051.400 đồng, sau đó đem cầm cố được số tiền 9.200.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cho nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật nên đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền bị hại bỏ ra chuộc lại 02 chiếc nhẫn để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Điều này cũng phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 chiếc nhẫn vàng và giấy bảo đảm cho Bà Nguyễn Thị Hằng Ng. Việc xử lý như trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên không tiếp tục đặt ra để xử lý.

[8] Về bồi thường dân sự:

Bị hại Bà Nguyễn Thị Hằng Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ông Huỳnh Tấn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (09/5/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS TPPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn Hoàng